

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2019/DS-ST**

Ngày: 15-01-2019

*“V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: **1.** Ông Đào Hoàng Khương.

2. Bà Trần Thanh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Nguyễn - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2018/QĐXXST-DS ngày 27/12/2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Huỳnh Kim N, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

* Bị đơn: Anh Quách Văn H, sinh năm 1986 và vợ là chị Phạm Thị L, sinh năm 1984; Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang (Chị L có mặt, anh H vắng mặt. Chị L là người đại diện theo ủy quyền của anh H theo văn bản ủy quyền đề ngày 14/12/2018).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/11/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Huỳnh Kim N trình bày: Vào ngày 29/5/2017 chị N có cho vợ chồng anh H và chị L vay số tiền 100.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 890.000 đồng/ tháng, từ lúc vay đến nay thì số tiền lãi là 16.020.000 đồng nhưng anh H và chị L chỉ trả được tiền lãi 5.500.000 đồng. Nay chị N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh H và chị L phải trả cho chị số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi là 10.520.000 đồng.

Bị đơn chị Phạm Thị L và anh Quách Văn H trình bày: Chị L và anh H xác định lời trình bày của chị N là đúng. Hiện nay vợ chồng anh chị còn thiếu của chị N tổng số

tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi là 10.520.000 đồng. Nhưng điều kiện gia đình anh chị khó khăn nên anh chị không có khả năng thanh toán một lần nên xin được trả dần một tháng 300.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn chị N yêu cầu anh H và chị L trả cho chị số tiền nợ vay do anh H và chị L vay số tiền là 100.000.000 đồng và yêu cầu tiền lãi suất là 10.520.000 đồng. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản” theo quy định tại Điều 26, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý giải quyết là phù hợp.

[2] *Nội dung tranh chấp:* Nguyên đơn chị N và bị đơn anh H với chị L đều thống nhất vào ngày 29/5/2017 anh H, chị L có vay của chị N số tiền 100.000.000 đồng và lãi suất hai bên thỏa thuận là 890.000 đồng/ tháng. Từ khi vay đến nay tổng số tiền lãi là 16.020.000 đồng nhưng anh H và chị L chỉ trả được cho chị N 5.500.000 đồng, còn lại số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng và số tiền lãi là 10.520.000 đồng đến nay chưa trả. Hiện nay chị L, anh H còn thiếu lại chị N số nợ gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi là 10.520.000 đồng. Chị N đã nhiều lần yêu cầu anh H, chị L trả nợ cho chị nhưng anh H và chị L không trả nên chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị L và anh H cũng thừa nhận còn thiếu chị N số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi là 10.520.000 đồng. HĐXX căn cứ Điều 92 (*Quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh*) của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án công nhận đó là sự thật.

[3] *Xét yêu cầu của chị N thấy rằng:* Việc chị N cho anh H và chị L vay tiền đều được các bên thừa nhận và thống nhất số tiền vay. Các bên chỉ không thống nhất được với nhau về phương thức và thời gian trả nợ vay. Chị N yêu cầu anh H, chị L phải trả một lần toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi. Anh H và chị L xin trả dần, mỗi tháng trả 300.000 đồng đến khi nào dứt nợ, nhưng yêu cầu này không được nguyên đơn chị N đồng ý. Do đó, HĐXX không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của anh H và chị L. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463 (*Quy định về hợp đồng vay tài sản*) và Điều 466 (*Quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay*) của Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Kim N, buộc anh Quách Văn H và chị Phạm Thị L trả số tiền nợ gốc cho chị N là 100.000.000đ.

[4] Đối với yêu cầu của chị N về việc yêu cầu trả lãi suất với số tiền là 16.020.000 đồng, chị L và anh H đã trả được số tiền 5.500.000 đồng, còn lại 10.520.000 đồng tiền lãi anh H và chị L chưa trả cho chị N. Hội đồng xét xử thấy rằng khi cho vay các bên đã

thỏa thuận lãi suất vay số tiền là 890.000 đồng/tháng, bên bị đơn cũng thống nhất không có ý kiến gì. Xét thấy việc tự thỏa thuận lãi suất giữa các bên trong hợp đồng vay không vượt quá 20%/năm (1,7%/tháng) của khoản nợ vay theo quy định tại Điều 468 (Quy định về lãi suất) của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc anh Quách Văn H và chị Phạm Thị L phải trả cho chị Huỳnh Kim N số tiền lãi còn lại là 10.520.000 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Kim N là có căn cứ để chấp nhận toàn bộ nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc anh H và chị L phải trả cho chị N số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi là 10.520.000 đồng.

[5] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.526.000 đồng, bị đơn chị Phạm Thị L và anh Quách Văn H chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 26; Điều 35; Điều 92; Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ Luật dân sự; Điều 6; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Kim N về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản với anh Quách Văn H, chị Phạm Thị L.

Buộc bị đơn anh Quách Văn H và chị Phạm Thị L phải trả cho chị Huỳnh Kim N số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi là 10.520.000 đồng. Tổng cộng số tiền anh H và chị L phải trả cho chị N là 110.520.000 đồng.

Kể từ khi chị N có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh H, chị L không trả đủ số tiền trên thì còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí: Anh Quách Văn H và chị Phạm Thị L phải chịu án phí là 5.526.000 đồng.

Hoàn trả cho chị Huỳnh Kim N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.763.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002215, ngày 07/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/01/2019)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)